

Số: 962 /TB-VSR

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hóa chất, vật tư phục vụ hoạt động phân vùng dịch tễ bệnh ký sinh trùng từ nguồn Phòng chống giun sán, phòng chống dịch chủ động năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Mai Hương, Phòng kế hoạch tổng hợp; Số điện thoại: 0977703659; địa chỉ mail: maihuongnimpe@gmail.com.
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản cứng (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
 - Địa điểm nhận báo giá: Văn thư Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
 - Thời gian tiếp nhận báo giá từ 08h ngày 30 tháng 7 năm 2024 đến trước 17h ngày 08 tháng 8 năm 2024.
- Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Hồ sơ báo giá hợp lệ:** Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời gian hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có ký xác nhận và đóng dấu theo quy định. Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng đến Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương. Đơn vị báo giá thực hiện báo giá hàng hóa theo Mẫu báo giá tại **Phụ lục 01** kèm theo.
- Danh mục hàng hóa:** **Phụ lục 2** kèm theo.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa:** Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương; Địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến:** Nhà thầu cung cấp thông tin cụ thể thời gian giao hàng từng mặt hàng tại **Phụ lục 2** kể từ ngày ký hợp đồng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện, Bệnh viện (để công khai);
- Lưu: VT, KHTH.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN SÓT RÉT
KÝ SINH TRÙNG
CÔN TRÙNG
TRUNG ƯƠNG
BỘ Y TẾ

Hoàng Đình Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 962/VSR-KHTH ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng
Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

Mẫu báo giá:

Tên đơn vị báo giá.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số điện thoại liên hệ:....

Email:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương tại Thông báo số /VSR-KHTH ngày....tháng....năm 2024, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá chi tiết hàng hóa:

| ST T | Danh mục hàng hóa | Tên thương mại của hàng hóa | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất | Mã HS | Thông số kỹ thuật | Năm sản xuất | Xuất xứ | Quy cách | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT và các chi phí khác) | Thành tiền (VNĐ) | Dự kiến thời gian giao hàng |
|------|-------------------|-----------------------------|---|-------|-------------------|--------------|---------|----------|----------|--|------------------|-----------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12= 10*1 1 | |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | |
| .. | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng | | | | | | | | | | | |

Khuyến khích: Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật, căn cứ đề xuất giá chào và các tài liệu liên quan khác của hàng hóa như: Kết quả trúng thầu mặt hàng tương tự theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong vòng 11 tháng trước thời điểm báo giá; hợp đồng trúng thầu hoặc tờ khai hải quan có giá hàng hóa....

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp^(*)
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 962 /VSR-KHTH ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng Viện
Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|--|---|-------------|----------|
| I | Hoạt động: Mua hóa chất, vật tư điều tra phân vùng dịch tễ bệnh Ký sinh trùng | | | |
| 1 | Đầu típ 20 - 300 μ L | <ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: PP nguyên sinh;- Dung tích: 20-300μl;- Có thể hấp khử trùng ở 121$^{\circ}$C trong 20 phút;- Chiều dài đầu típ: 55mm, trong suốt, không có phin lọc;- Đóng gói: 1000 tip/ hộp. | Cái | 50.000 |
| 2 | Đầu típ 0,1-10 μ L | <ul style="list-style-type: none">- Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiệt trùng.- Đầu típ phải tương thích với Micropipette hãng Eppendorf với thể tích tương ứng.- Dung tích: 0,1 μL - 10 μL- Chiều dài: ~34mm,- Đầu típ có các vạch chia thể tích, số vạch chia: 3- Đầu típ thẳng, không cong vênh- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Cái | 80.000 |
| 3 | Đầu típ 2-200 μ L | <ul style="list-style-type: none">- Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiệt trùng.- Đầu típ phải tương thích với Micropipette hãng Eppendorf với thể tích tương ứng.- Chiều dài: ~53mm.- Đầu típ có các nắp chia thể tích dễ dàng thao tác, chia 3 vạch.- Đầu típ thẳng, không cong vênh.- Dung tích: 2μL – 200μL- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Cái | 80.000 |
| 4 | Tuýp nhựa vô khuẩn 1.5mL đáy nhọn | <ul style="list-style-type: none">- Vật liệu: Nhựa PP nguyên sinh- Dung tích: 1,5 mL- Có vạch chia định mức 0.25 mL.- Chịu được lực ly tâm >30.000xg- Nắp liền thân ống- Có thể hấp tiệt trùng,- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Cái | 40.000 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|-----------------------------------|---|-------------|----------|
| 5 | Tuýp nhựa vô khuẩn 1.5mL đáy nhọn | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Nhựa PP - Dung tích: 1,5 mL - Có vạch chia định mức. - có thể hấp tiệt trùng, nắp liền thân ống - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Cái | 80.000 |
| 6 | Bơm tiêm 5mL | <ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói vô khuẩn 1cái/ túi - Dung tích: 5mL - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Cái | 15.000 |
| 7 | Ống đựng máu 5mL | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: 100%, nhựa PP/PET - Kích thước: Đường kính ~ 13 mm x cao ~75 mm. - Dung tích: 5mL - Không có chất chống đông, có hạt plastic - Nắp cao su kín cho phép kim hút đâm xuyên qua. - Đóng gói: Hộp 100 ống hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Cái | 15.000 |
| 8 | Cồn 70 độ | <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 mL. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Chai | 50 |
| 9 | Găng tay không bột | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao. - Loại không bột - phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc vàng ngà. - Cỡ: M - Đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất. | Đôi | 5.000 |
| 10 | Găng tay có bột | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Latex - Có bột talc, bột mịn, không vón cục trước khi sử dụng. Không gây kích ứng da, không mủn bục, màu trắng đục. - Size: S, M, L. - Đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Đôi | 5.000 |
| 11 | Bông y tế | <ul style="list-style-type: none"> - Bông vô trùng, thấm nước, - Đóng gói 10gram/ gói, cắt sẵn miếng vuông, - Kích thước: 2 cm x 2 cm. | Gói | 500 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|--|---|-------------|----------|
| 12 | Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm đã sử dụng | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Giấy Duplex kháng thủng - Tên in trên hộp: Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng - Trên hộp in biểu tượng cảnh báo nguy hiểm sinh học - Màu sắc: Vàng. - Kích thước $\geq 150 \times 120 \times 270$ mm | Cái | 70 |
| 13 | Lam kính | <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài của lam kính từ $76 \text{ mm} \pm 0,2 \text{ mm}$ - Chiều rộng của lam kính từ $25,4 \text{ mm}$ đến $25,6 \text{ mm}$ - Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến $1,2 \text{ mm}$ - Các cạnh, các góc của mỗi lam kính đều phải được mài nhẵn. - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Cái | 14.400 |
| 14 | Khẩu trang Y tế | <ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang 4 lớp; có thanh nẹp mũi - Dây đeo tai chắc chắn, co giãn. - Chất liệu: 3 lớp vải không dệt, 1 lớp vải lọc - Kích thước: $17,5 \text{ cm} \times 9,5 \text{ cm}$ - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Cái | 500 |
| 15 | Xanh malachit | <ul style="list-style-type: none"> - Dạng bột mịn - Chỉ số màu: màu xanh lá cây - xanh lục - Trọng lượng phân tử 364.91 - Công thức phân tử: $\text{C}_{23}\text{H}_{25}\text{ClN}_2$ - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất | Lọ 25gr | 5 |
| 16 | Glycerin | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: glycerin $\geq 90\%$ - Dung dịch không màu - Dung tích: 500 mL/ Chai | Chai | 20 |
| 17 | Kẹp phẫu tích | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thép không gỉ, - Hình dạng: thẳng - Không có mẫu. - Kích thước: chiều dài 16 cm | Cái | 20 |
| 18 | Hộp đựng bông cotton | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox SUS 304 - Trọng lượng: $\geq 100 \text{ g}$ - Nắp có quai ở đỉnh - Đường kính $\geq 8 \text{ cm}$; cao $\geq 7 \text{ cm}$ | Cái | 10 |
| 19 | Giấy Cellophan | <ul style="list-style-type: none"> - Thấm nước Glycerin loại giấy chuyên dụng làm tiêu bản phân - Kích thước: $\geq 80 \text{ cm} \times 100 \text{ m}^2$/ tờ - Dày: khoảng $40 \mu\text{m} - 50 \mu\text{m}$ | Tờ | 100 |
| 20 | Lưới lọc | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thép không gỉ - Chiều ngang: kích thước: $\geq 1 \text{ m}$ - Kích thước lỗ khoảng $180 \mu\text{m} \times 180 \mu\text{m}$ | mét | 90 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|-------------------|---|-------------|----------|
| 21 | Que xét nghiệm | - Chất liệu: trúc cật - Kích thước: 0,5 cm x 1,5mm x 15 cm | Cái | 15.000 |
| 22 | Kéo văn phòng | - Chất liệu: dao cắt bằng thép, quai cầm được bọc nhựa. - Kích thước: 180mm - Màu sắc: đen, đỏ - Công dụng: cắt giấy, dụng cụ | Cái | 20 |
| 23 | Túi zip đựng mẫu | - Túi zip chỉ đỏ; - Chất liệu: nilong - Kích thước: $\geq 8,5\text{cm} \times 12\text{ cm}$ | Kg | 50 |
| 24 | Nước rửa tay | - Mô tả: chai nhựa, có vòi, làm sạch tay với mọi vết bẩn... - Thể tích: $\geq 500\text{ml}$ | Chai | 30 |
| 25 | Nhãn dính | - Giấy dán nhãn là loại giấy decal tron bóng, chia thành nhiều miếng nhỏ, có lớp keo tự dính, có độ dính cao, bề mặt giấy trắng. Kích thước nhãn dính khoảng 17 mm x 50 mm; số lượng ≥ 30 nhãn/ tờ, - Đóng gói: 1 tập 10 tờ. | Tập | 100 |
| 26 | Băng dính giấy | - Chất liệu: Giấy Crepe - Kích thước: rộng 1,5cm, dài 29 m, dày 0.15mm. - Băng keo chịu nhiệt ≥ 95 độ C không để lại keo. - Dễ xé khi sử dụng - Màu sắc: Giấy Crepe trắng tự nhiên | Cuộn | 100 |
| 27 | Giấy thấm đa năng | - Kích thước: 210mm x 210mm - Thành phần: 100% bột giấy cao cấp - Định lượng: $17\text{g} \pm 1\text{g}/\text{m}^2$ - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất | Cuộn | 500 |
| 28 | Giấy vệ sinh | - Thành phần: 100% bột giấy nguyên chất - Định lượng: 3 lớp - Đặc tính: giấy trắng, mềm mịn và thấm hút tốt, không hoá chất tẩy trắng gây độc hại, không gây kích ứng da. | Cuộn | 500 |
| 29 | Bút viết kính | - Đầu bút lông dầu; có 2 đầu bút cỡ ngòi: 1.0 mm và 1 đầu cỡ ngòi 0.4mm - Màu mực xanh, viết trên gỗ, thủy tinh, kim loại...; Không xóa được | Chiếc | 50 |
| 30 | Bút bi | - Cán bút bằng nhựa - Núm bấm từ trên - Đường kính viên bi: 0.7 mm - Màu mực: màu xanh. | Chiếc | 50 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----------|---|---|-------------|----------|
| 31 | Túi đựng rác đen 10kg | - Kích thước: 37 cm x 65cm, gấp hông 2 bên, mỗi hông 15cm, phần quai túi 17cm - Chiều mở miệng: 37 cm - Độ dày của túi: 0.04 – 0.05mm/lá - Số lượng cái/kg: 55-60 cái /kg tùy độ dày - Đóng gói: 1 kg/túi. | Kg | 20 |
| 32 | Túi đựng rác vàng 10kg | - Chất liệu nilon PP, màu vàng, không bị co rúm khi hấp tiệt trùng, không bị rò rỉ, không rách, không bục trong quá trình thu gom, vận chuyển, có vạch cảnh báo. Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). Có in nhãn riêng từng màu theo quy định. Có vạch giới hạn "KHÔNG ĐƯỢC ĐUNG QUÁ VẠCH NÀY". Kích thước R45 x D70 cm. Hàng mới chưa qua sử dụng. | Kg | 10 |
| 33 | Xà phòng bột | - Hỗn hợp đồng nhất dạng bột, màu trắng có điểm hạt phụ gia màu. - Có mùi thơm. - Đóng gói: ≥ 3 kg. | Túi | 5 |
| 34 | Khăn lau tay | - Chất liệu: Coton 100% - Kích thước: 29 cm x 45 cm | Cái | 20 |
| II | Hoạt động: Đánh giá tình hình nhiễm giun truyền qua đất ở trẻ 24 - 60 tháng tuổi tại một số tỉnh triển khai chiến dịch tẩy giun hàng | | | |
| 1 | Kẹp phẫu tích | - Chất liệu: thép không gỉ, - Hình dạng: thẳng - Không có máu. - Kích thước: chiều dài 16 cm | Cái | 10 |
| 2 | Giấy Cellophan | - Thấm nước Glycerin loại giấy chuyên dụng làm tiêu bản phân. - Kích thước: ≥ 80 cm x 100 m ² / tờ - Dày: khoảng 40 μ m -50 μ m | Tờ | 16 |
| 3 | Lưới lọc | - Chất liệu: thép không gỉ; - Chiều ngang: ≥ 1 m - Kích thước lỗ khoảng 180 μ m x 180 μ m | Mét | 4 |
| 4 | Bút viết kính | Đầu bút lông dầu; có 2 đầu bút cỡ ngòi: 1.0 mm và 1 đầu cỡ ngòi 0.4mm -Màu mực xanh, viết trên gỗ, thủy tinh, kim loại...; Không xóa được | Chiếc | 14 |
| 5 | Bút bi | - Cán bút bằng nhựa - Núm bấm từ trên - Đường kính viên bi: 0.7 mm - Màu mực: màu xanh. | Chiếc | 15 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|--------------------|--|-------------|----------|
| 6 | Kéo văn phòng | - Chất liệu: dao cắt bằng thép, quai cầm được bọc nhựa - Kích thước ≥ 210 mm - Màu sắc: đen, đỏ - Công dụng: cắt giấy, dụng cụ | Cái | 7 |
| 7 | Cồn 70 độ | - Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 mL. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Chai | 7 |
| 8 | Lam kính | - - Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm - Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm - Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Các cạnh, các góc của mỗi lam kính đều phải được mài nhẵn. - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Chiếc | 2.104 |
| 9 | Găng tay không bột | - Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao. - Loại không bột - phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc vàng ngà. - Cỡ: M - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Đôi | 210 |
| 10 | Khẩu trang y tế | - Khẩu trang 4 lớp; có thanh nẹp mũi - Dây đeo tai chắc chắn, co giãn. - Chất liệu: 3 lớp Vải không dệt, 1 lớp vải lọc - Kích thước: 17,5cm x 9,5cm - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Cái | 200 |
| 11 | Nước rửa tay | - Mô tả: chai nhựa, có vòi, làm sạch tay với mọi vết bẩn... - Thể tích: ≥ 500 mL | Chai | 8 |
| 12 | Túi đựng rác đen | - Kích thước: 37 cm x 65cm, gấp hông 2 bên, mỗi hông 15cm, phần quai túi 17cm - Chiều mở miệng: 37 cm - Độ dày của túi: 0.04 – 0.05mm/lá - Số lượng cái/kg: 55-60 cái /kg tùy độ dày - Đóng gói: 1 kg/túi. | Kg | 3 |
| 13 | Túi zip đựng mẫu | - Túi zip chỉ đỏ - Chất liệu: nilong - Kích thước: $\geq 8,5$ cm x 12 cm | Kg | 6 |
| 14 | Giấy vệ sinh | - Thành phần: 100% bột giấy nguyên chất - Định lượng: 3 lớp - Đặc tính: giấy trắng, mềm mịn và thấm hút tốt, không hoá chất tẩy trắng gây độc hại, không gây kích ứng da. | Cuộn | 40 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|------------|---|--|-------------|----------|
| 15 | Xà phòng bột | - Hỗn hợp đồng nhất dạng bột, màu trắng có điểm hạt phụ gia màu. - Có mùi thơm. - Đóng gói: ≥ 3 kg. | Túi | 1 |
| III | Hoạt động: Đánh giá tình hình nhiễm đơn bào đường ruột và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học cơ sở năm 2024 | | | |
| 1 | Test nhanh Entamoeba | - Khay thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính entamoeba trong mẫu phân người. - Độ nhạy: $\geq 70\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ - Quy cách đóng gói: 20 test/hộp. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Hộp | 21 |
| 2 | Bộ thuốc nhuộm Zielh Neelsen | - Thành phần gồm 3 chai dung dịch: + Carbon Fuchsin 0,3% + Alcohol: 3% + Methylene blue: 0.3% - Đóng gói: Mỗi chai 250ml/chai - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Bộ | 12 |
| 3 | Lam kính | - Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm - Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm - Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Các cạnh, các góc của mỗi lam kính đều phải được mài nhẵn. - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Chiếc | 3.600 |
| 4 | Lamen | - Chất liệu thủy tinh; - Kích thước: 18mm x 18mm; - Độ dày: 0,13-0,16 mm - Đóng gói: Theo quy định của nhà sản xuất. | Cái | 1.000 |
| 5 | Tube nhựa vô khuẩn 1.5mL | - Vật liệu: Nhựa PP - Dung tích: $\sim 1,5$ mL - Có vạch chia định mức, đáy nhọn - Có thể hấp tiệt trùng, nắp liền thân ống, - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Chiếc | 2.000 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|---|--|-------------|----------|
| 6 | Đầu tip 2 -200 μ L | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiệt trùng. - Chiều dài: ~53mm. - Đầu tip có các nấc chia thể tích dễ dàng thao tác, chia 3 vạch. - Đầu tip thẳng, không cong vênh. - Dung tích: 2μL – 200μL - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Chiếc | 5.000 |
| 7 | Lọ đựng phân | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa, trắng trong, nắp xoáy, có thìa lấy phân gắn với nắp - Kích thước: đường kính khoảng 35-40mm, chiều cao khoảng 50-70mm - Trên thân lọ có dán nhãn ghi thông tin: tên, tuổi, giới tính, khoa/phòng, số, ngày, giờ. | Cái | 1.000 |
| 8 | Găng tay không bột | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao. - Loại không bột - phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc vàng ngà. - Cỡ: M - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Đôi | 200 |
| 9 | Khẩu trang y tế | <ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang 4 lớp; có thanh nẹp mũi - Dây đeo tai chắc chắn, co giãn. - Chất liệu: 3 lớp Vải không dệt, 1 lớp vải lọc - Kích thước: 17,5cm x 9,5cm - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Chiếc | 200 |
| 10 | Bông y tế | <ul style="list-style-type: none"> - Bông vô trùng, thấm nước, cắt sẵn miếng vuông - Kích thước: 2cm x 2 cm. - Đóng gói 10gram/gói | Gói | 50 |
| 11 | Cồn 70 độ | <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 mL. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Chai | 5 |
| IV | Hoạt động: Đánh giá kết quả phát triển và ứng dụng kỹ thuật real time PCR đa môi xác định sán lá gan lớn <i>Fasciola spp.</i>, sán lá ruột lớn <i>Fasciolopsis buski</i>, sán lá ruột <i>Echinostoma spp.</i>, tại bệnh viện Đặng Văn Ngữ, năm 2024-2025 | | | |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|---|---|-------------|----------|
| 1 | Kit tách ADN tổng số dạng cột từ mẫu phân | <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ màng silica - Loại mẫu chính: Phân - Lượng mẫu: 180–220 mg - Kích thước đoạn thu hồi: khoảng 200bp - 50kbp - Độ tinh sạch A260/A280: 1,7-1,9 - Thể tích thu hồi: 30–100 μL - Đóng gói: 250 mẫu/kit. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Kit | 1 |
| 2 | Kit tách ADN tổng số dạng cột từ mẫu phân | <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ màng silica - Loại mẫu chính: Phân - Lượng mẫu: 180–220 mg - Kích thước đoạn thu hồi: khoảng 200bp - 50kbp - Độ tinh sạch A260/A280: 1,7-1,9 - Thể tích thu hồi: 30–100 μL - Đóng gói: 50 mẫu/kit. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Kit | 2 |
| 3 | Kit tách ADN tổng số dạng cột từ mẫu mô | <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ màng silica - Loại mẫu chính: mô động vật, người, tế bào - Lượng mẫu: < 25 mg mô, 10^2–10^7 tế bào nuôi cấy. - Kích thước đoạn thu hồi: khoảng 200bp - 50kbp - Độ tinh sạch A260/A280: 1,7-1,9 - Thể tích thu hồi: 60–100 μL - Đóng gói: 50 mẫu/kit. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Kit | 1 |
| 4 | Cồn Ethanol tuyệt đối | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Ethanol \geq 99% - Dạng dung dịch - Đóng gói: 1000mL /chai | Chai | 1 |
| 5 | Đầu côn có lọc 10 μ L tiệt trùng | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: polypropylene - Thể tích: 10 μL, phần đầu có màng lọc - Đã được tiệt trùng - Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase - Chịu nhiệt độ cao: 121°C trong 20 phút - Chiều dài tip: 45,9mm \pm1mm - Độ bám dính thấp - Đóng gói: 96 đầu côn/hộp | Hộp | 20 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|--|---|-------------|----------|
| 6 | Đầu côn có lọc 200 μ L tiệt trùng | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: polypropylene - Thể tích: 200 μL, phần đầu có màng lọc - Đã được tiệt trùng - Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase - Chịu nhiệt độ cao: 121$^{\circ}$C trong 20 phút - Chiều dài tít: 59,5mm \pm 2mm - Đóng gói: 96 đầu côn/hộp | Hộp | 6 |
| 7 | Đầu côn có lọc 1000 μ L tiệt trùng | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: polypropylene - Thể tích: 1000 μL, phần đầu có màng lọc - Đã được tiệt trùng. - Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase - Chịu nhiệt độ cao: 121$^{\circ}$C trong 20 phút - Chiều dài tít: 87,7mm \pm 2mm - Đóng gói: 96 đầu côn/hộp | Hộp | 5 |
| 8 | Ống nhựa ly tâm 1,5mL | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Polypropylene - Thể tích 1.5mL đáy nhọn. - Đã tiệt trùng - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất | Ống | 900 |
| 9 | Phiến 96 giếng 0,2mL | <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích làm việc: 0,2 ml. - Chất liệu: Polypropylene 96 giếng đáy nhọn tương thích với máy Realtime PCR AB7500. - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen. - Tốc độ bay hơi < 5%. - Đóng gói: 10 phiến/hộp | Hộp | 1 |
| 10 | Miếng dán cho phiến 96 giếng | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polypropylen - Bề mặt được phủ keo quang học trong suốt tương thích với ứng dụng cho phản ứng Realtime-PCR - Chịu được nhiệt độ từ -40$^{\circ}$C đến 110$^{\circ}$C. - Kích thước (dài, rộng, dày): 137 x 80 x 1(mm) (\pm5%) - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Miếng | 100 |
| 11 | Dây 8 ống 0,2mL kèm nắp | <ul style="list-style-type: none"> - Dây 8 ống có thể tích 0,2mL và dây nắp đậy tương ứng, thích hợp cho sử dụng máy realtime PCR 7500. - Thành phần: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và pyrogen. - Đóng gói: 65 dây/túi. | Túi | 2 |

| TT | Tên hàng hóa | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|-------------------------|---|-------------|----------|
| 12 | Đầu dò - probe dạng MGB | -Nồng độ tổng hợp: 200nmoles/ống -Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/trình tự) -Tinh sạch: HPLC -Đầu hấp thụ huỳnh quang: MGB. -Đóng gói: dạng ống đông khô | Ống | 3 |
| 13 | Đầu dò - probe dạng BHQ | -Nồng độ tổng hợp: 200nmoles/ống -Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/trình tự) -Tinh sạch: HPLC -Đầu hấp thụ huỳnh quang: BHQ. -Đóng gói: dạng ống đông khô | Ống | 3 |
| 14 | Mồi- primers | - Nồng độ tổng hợp trên cột 200nmoles/ống. - Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/trình tự) - Tinh sạch: loại muối - Đóng gói: đông khô | Ống | 12 |
| 15 | Đệm qPCR 2X | - Đệm chạy 2X cho phản ứng qPCR dạng Taqman probe. - Sử dụng enzyme H-Star DNA Polymerase - Đóng gói: 250 phản ứng/hộp - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. | Hộp | 11 |